TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2018
Về việc: "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Kiều Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và ông Ngô Đình Tưu

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà: Ông Lê Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Diễn Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số:111/2018/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1993

Nơi cư trú: xóm QTh, xã DB, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An *(có mặt).*

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987

Nơi cư trú: xóm QTh, xã DB, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An (*có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: chị H và anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau vào ngày 11 tháng 6 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã DB. Hôn nhân có tìm hiểu tự nguyện, không ai ép buộc. Sau ngày cưới hai vợ chồng chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng được một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M nghiện ma túy, không lo cho cuộc sống cho gia đình vợ con. Chị cùng với mọi người trong gia đình đã khuyên bảo anh M nhiều lần nhưng vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ. Nay chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm giữa chị và anh M không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Diễn Châu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 11/10/2011 và Nguyễn Trần Minh Kh, sinh ngày 04/6/2013. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại đơn trình bày đề ngày 09 tháng 7 năm 2018 bị đơn anh Nguyễn Văn M xác nhận lời trình bày của chị H về quan hệ hôn nhân và con chung là đúng. Anh M thừa nhận việc mình có nghiện ma túy, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị Huyền đã khai, tuy nhiên anh M vẫn tha thiết mong chị H tha thứ, bỏ qua cho anh để anh có cơ hội đoàn tụ gia đình, cùng nhau nuôi dạy con chung. Do đó anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Nếu vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng anh và chị H tự giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: anh M xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, bị đơn là anh Nguyễn Văn M đã nhận được tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án tống đạt, nhưng anh M cố tình không tham gia các phiên hòa giải của Tòa án. Ngày 09/7/2018 anh Mạnh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh M.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án xét xử cho chị được ly hôn với anh M, đồng thời giải quyết các vấn đề về con chung, tài sản chung theo nguyện vọng của chị.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Bị đơn anh M có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M là đúng quy định theo điều 228 BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Toà án áp dụng các điều 51,56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn M; về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 11/10/2011 và Nguyễn Trần Minh Kh, sinh ngày 04/6/2013 cho chị Trần Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Văn M; Về tài sản chung và công nợ: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ về tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 BLTTDS để tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn M là hôn nhân hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DB huyện Diễn Châu theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 56/2011, quyển số 01/2011 ngày 25/7/2011). Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh M ham chơi sa nghiện ngập ma túy, không có trách nhiệm với gia đình. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho chị và anh M. Tại đơn trình bày anh M không đồng ý ly hôn vì anh M cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị H. Tuy nhiên kể từ ngày chị H làm đơn yêu cầu ly hôn, anh M không đưa ra được lý do gì cũng như không có thiện chí níu kéo cuộc sống hôn nhân trở về đoàn tụ với chị H để nuôi dạy con cái. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ giữa chị H và anh M đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Trần Thị Huyền được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

[3]. Về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 11/10/2011 và Nguyễn Trần Minh Kh, sinh ngày 04/6/2013. Chị H và anh M đều thống nhất giao 02 con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh M. Hội đồng xét thấy yêu cầu này của chị H và anh M là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Việc cấp dưỡng các bên đương sự đề không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và công nợ: Các bên đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 147; khoản 2 điều 227; điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh ngày 11/10/2011 và Nguyễn Trần Minh Kh, sinh ngày 04/6/2013cho chị Huyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh M. Anh M có quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Trần Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về việc chia tài sản chung và công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị Huyền được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo biên lai thu tiền số 0004542 ngày 10/5/2018. Chị H đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Văn M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương

Nơinhận:
- *TAND tỉnh Nghệ an;*
- *VKSND huyện Diễn Châu;*
- *Chi cục THA dân sự Diễn Châu;*
- *UBND xã DB;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, lưu VP.*